

**Chương XXII**  
**Đại Phẩm**  
*(tiếp theo)*

-ooOoo-

**544. CHUYỆN BẠC ĐẠI TRÍ MAHÀNÀRADA-KASSAPA**  
**(Tiền thân Mahanàrada-Kassapa)**

*Một vị vua xứ Vi-đê-ha... ,*

*Câu chuyện này do bậc Đạo Sư kể, khi Ngài trú ngụ tại Lạc Viên Latthivanna (Rừng Mía), về việc quy y của Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa-Ca-diếp (Uruvela-Kassapa).*

*Lúc bấy giờ uy danh của bậc Đạo Sư về việc hoằng dương Chánh pháp đã bắt đầu lừng lẫy. Sau khi Ngài giáo hóa các vị tu khổ hạnh khác cùng Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa, Ngài liền đi đến Lạc Viên Latthivana, với cả ngàn Tỷ kheo vây quanh, các vị này trước đây là những đạo sĩ khổ hạnh. Ngài muốn thuyết phục vua Magadha (Ma-kiệt-đà) giữ lời hứa cúng dường Tinh xá Veluvana (Trúc Lâm) và lúc ấy vua Ma-kiệt-đà cùng đến với đám triều thần đông cả mười hai vạn người.*

*Sau khi đánh lễ đức Phật xong, vua ngồi xuống, rồi một vấn đề được đưa ra tranh luận giữa các Bà-la-môn và các gia chủ trong đám tùy tùng của vua: Phải chăng Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp phục tùng sự giáo hóa của bậc Đại Sa Môn, hay là bậc Đại Sa Môn phục tùng sự hướng đạo tu hành của Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp?*

*Lúc ấy đức Thế Tôn nghĩ thầm: "Ta sẽ cho hội chúng thấy rằng Ca-diếp đã phục tùng sự giáo hóa của Ta".*

*Rồi Ngài ngâm kệ này:*

*Thấy gì Hiền giả Kas-sa-pa,  
Người ở rừng U-ru-ve-la,  
Lừng lẫy tiếng tăm về khổ hạnh,  
Sao ông từ bỏ lửa thiêng xưa,  
Này Ca-diếp hỡi, nghe ta hỏi:  
Sao bỏ tế đàn với lửa kia?*

*Lúc ấy vị trưởng lão đã hiểu rõ ý nghĩa câu hỏi của đức Phật, liền đáp kệ này:*

*Tế lễ nói lên ngũ dục trần:  
Sắc, thanh, hương, vị với giai nhân,  
Và khi biết những điều như thế,  
Chỉ thấy trong đời sống thế gian,  
Đều bất tịnh, con không thích thú,  
Tế đàn dâng lễ cúng Thiên thân.*

*Rồi để tỏ ra mình là đệ tử Phật, vị Tỷ-kheo này đặt đầu lên chân đức Phật và nói:*

- Đức Thế Tôn là Đạo Sư của con, con là đệ tử của Ngài.

Nói xong ông bay lên không bảy lần đến ngọn một cây cọ dừa (tala), hai cây tala cho đến bảy cây tala, rồi trở xuống đánh lễ đức Thế Tôn và ngồi qua một bên. Hội chúng trông thấy việc hy hữu như thế, liền tán thán uy danh của bậc Đạo Sư, đồng nói to:

- Cao cả thay thần lực của đức Phật, nên mặc dù đã tin tưởng vững chắc vào uy lực mình, mặc dù tự cho mình là Thánh nhân, Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa cũng đã phá bỏ mọi vọng chấp sai lầm và xin quy y với đức Như Lai.

Bậc Đạo Sư đáp:

- Việc ấy cũng không kỳ diệu gì, khi ngày nay Ta đã đạt Thắng trí viên mãn và giáo hóa vị này; vì ngày xưa khi ta còn là một Bà-la-môn tên gọi Narada và còn tham đắm dục lạc, ta cũng phá tan mọi vọng chấp sai lạc của ông và khiến ông phải quy phục.

Rồi theo lời thỉnh cầu của thánh chúng. Ngài kể câu chuyện sau đây:

\*

Ngày xưa ở thành Mithilà trong quốc độ Videha có một vị minh quân trị vì rất đúng pháp, tên là Angàti. Lúc bấy giờ chánh hậu của ngài đang mang thai một công chúa xinh đẹp đầy ân phúc, tên gọi Rujà, có công hạnh rất lớn và là người đã phát đại nguyện suốt một trăm ngàn kiếp. Mười sáu ngàn phi tần kia của ngài đều không có con. Vì thế công chúa này rất được yêu quý nâng niu.

Hằng ngày ngài thường ra lệnh ban cho nàng hai mươi lăm giỏ hoa muôn màu và xiêm y lộng lẫy để nàng trang sức, lại ban cho nàng một ngàn đồng tiền để nàng bố thí các thức ăn uống tràn trề mỗi tháng hai lần.

Lúc bấy giờ ngài có ba vị cận thần tên gọi Vijaya, Sunàma và Alàta. Vào một ngày rằm tháng tư kia, cả kinh thành và cả cung điện được trang hoàng lộng lẫy như cảnh thiên giới, sau khi đức vua đã tắm gội, xức dầu thơm và trang sức đủ ngọc ngà trân bảo, ngài cùng các cận thần ngự lên thượng lầu mở cửa sổ nhìn mặt trăng tròn đang lên cao dần trên bầu trời quang đãng, ngài bảo các cận thần:

- Đêm trăng này thật thú vị quá, các khanh muốn cùng ta hưởng lạc thú gì chăng?

\*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

1. Một vị vua xứ Vi-đề-ha,  
Tên gọi An-ga-ti, thuở xưa,  
Có lắm cỗ xe, tài sản quý,  
Binh hùng tướng mạnh kẻ sao vừa.

2. Một đêm trăng sáng ngày mười lăm,  
Canh một sắp qua, ánh nguyệt rằm,

*Vào tháng tư mùa mưa mới đến,  
Vua liền tụ họp đám quần thần.*

*3. Vi-ja-ya, Đại tướng A-là,  
Cùng với Đại thần Su-ma-na,  
Là các trí nhân, tươi nét mặt,  
Đông con kinh nghiệm đủ phò vua.*

*4. Vua Vi-đề hỏi chúng triều đình:  
Hãy nói ý mình muốn, mỗi khanh,  
Nay đúng tháng tư, đêm mãn nguyệt,  
Mây mờ không phủ ánh trăng thanh,  
Đêm nay ta có gì vui thú,  
Tiêu khiển thời giờ ấy thật nhanh?*

Cứ thế khi được vua hỏi đến, mỗi vị cận thần nói lên nguyện ước lòng của mình.

\*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

Lúc ấy Đại tướng Alàtaka tâu với vua:

- Tâu Đại vương, ta hãy tập hợp binh hùng tướng mạnh lại, rồi đi chinh chiến cùng với muôn vạn dân chúng, cho phép chúng thần đem đặt dưới quyền Đại vương những vị vua trước đây đã tự trị, đó là thiên ý của thần, xin Đại vương cho phép chúng thần đi chinh phục những vùng đất chưa từng bị chinh phục.

Khi nghe lời của Alàtaka tâu, Sumàna liền nói:

- Tâu Đại vương, các quốc thù của ngài đều đã được tập hợp về đây, họ đã buông khí giới qua một bên và quy hàng Đại vương rồi. Hôm nay là ngày đại lễ hội, thần không thích việc chiến chinh, xin Đại vương ra lệnh mang rượu thịt cùng các loại sơn hào hải vị lên đây ta cùng vui hưởng đờn ca xướng hát.

Nghe lời Sunàma tâu như vậy, Vijaya liền nói:

- Tâu Đại vương, tất cả thú vui dục lạc lúc nào cũng sẵn sàng dâng lên Đại vương, không phải là khó kiếm để làm thỏa lòng Đại vương, nên dù có được những lạc thú ấy, thần cũng không tán đồng. Xin Đại vương ngự xa giá đến hầu thăm một vị Sa-môn hay Bà-la-môn tinh thông Thánh điển am tường kinh nghĩa, có thể phá tan mọi hoài nghi của chúng thần hôm nay về tâm nguyện của chúng thần.

Khi nghe lời của Vijaya, vua Angati bảo:

- Lời tâu của Vijaya rất hợp ý trẫm, ta hãy cùng đi hầu thăm một vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào tinh thông Thánh điển, am tường mọi kinh nghĩa để có thể phá tan mọi hoài nghi của ta về tâm nguyện

hôm nay. Các khanh hãy mau mau thi hành quyết định này, vậy ta hãy đi hầu thăm vị Sư trưởng nào đây? Hôm nay vị nào tinh thông kinh kệ cùng thâm nghĩa của Thánh điển có thể phá tan lưới nghi của ta về các điều tâm nguyện.

Khi nghe vua nói vậy, Alàta liền tâu:

- Có một vị khổ hạnh lỏa thể trú trong vườn Lộc Uyển đằng kia, được mọi người tán thán là bậc hiền nhân, tên gọi Guna dòng Ca-diếp, một bậc thuyết giáo đã lừng danh, có rất đông đệ tử theo học. Vậy ta hãy đến hầu thăm ngài, ngài sẽ phá tan lưới nghi của ta.

Nghe lời tâu của Alàta, vua ra lệnh cho quan thủ xa:

- Trẫm muốn du hành đến vườn Lộc Uyển, hãy mang xa giá đầy đủ yên cương lại đây.

Khi xa giá đã được chuẩn bị yên cương, trang hoàng đầy đủ ngọc ngà, vàng bạc, cỗ xe vương mã sáng ngời màu bạch ngọc, vẻ tinh khiết như bầu trời đêm quang đãng. Bốn tuấn mã giống Sinh trưởng như hoa súng đã chầu sẵn, có sức phi nhanh như gió, lại rất thuần thực, mang vòng vàng lục lạc cùng lông trắng, xe trắng, ngựa trắng và quạt trắng. Đức vua khởi hành cùng đám cận thần, rục rờ như mặt trăng bạc. Nhiều bậc trí giả và dũng sĩ nai nịt cung kiếm lên ngựa theo hầu đức vua anh hùng. Sau một đoạn đường dài, trong chốc lát, vua Videha cùng đám cận thần xuống xe, đi bộ đến gần chòi ẩn sĩ Guna; ngay lúc ấy các Bà-la-môn và các phú gia đã tề tựu đông đúc tại đó. Nhà vua cũng không ra lệnh bảo họ lui ra, mặc dù chẳng có chỗ nào dành cho ngài. Ngài ngồi qua một bên, được vây quanh bởi thính chúng gồm đủ hạng người như vậy, rồi ngài làm lễ yết kiến vị ẩn sĩ kia.

\*

Bậc Đạo Sư giải thích vấn đề này như sau:

Lúc ấy vua ngồi qua một bên trên một tấm nệm êm ái, bọc bằng da lông sóc mượt mà đủ loại cùng với một chiếc gối dựa mềm mại đặt ngang. Khi vừa an tọa, vua chào hỏi vị ẩn sĩ bằng những lời tán thán đầy tinh thần hữu và cung kính:

- Thưa Tôn giả, các nhu cầu về vật thực, y phục của ngài có được đầy đủ chăng? Sinh lực của ngài không bị tiêu hao nhiều chứ? Nếp sống của ngài có dễ chịu chăng? Ngài có được cúng dường đúng thời chăng? Việc đi lại của ngài có gì cản trở chăng? Nhân quang của ngài vẫn được tinh tường chứ?

Ẩn sĩ Gunà từ tốn đáp lại vua Videha đang hết sức quan tâm đến phận sự của ngài:

- Tâu Đại vương, mọi nhu cầu vật dụng của bản đạo đều được đầy đủ, hai vấn đề ngài nêu sau cùng cũng được như ý. Còn phần Đại vương, các vị quốc vương lân cận không quá hùng mạnh đối với Đại vương chứ? Đại vương có được ngọc thể khang an chăng? Vương xa của Đại vương thượng lộ bình an chứ? Đại vương không bị bệnh tật gì nào hại chứ?

Vua mong cầu pháp lành nên sau khi được vấn an xong, ngài liền hỏi vị ẩn sĩ ý nghĩa và giáo pháp cùng giới luật công hạnh:

- Thưa Tôn giả Ca-diếp, một thế nhân phải cư xử như thế nào gọi là đúng pháp đối với cha mẹ, đối với sư trưởng, đối với vợ con? Còn phải cư xử ra sao đối với các bậc trưởng lão, các Sa-môn, Bà-la-môn, với binh sĩ cùng dân chúng trong quốc độ mình? Làm thế nào để hành trì đúng pháp rồi chung cuộc được lên Thiên giới? Và một số thế nhân vì theo tà pháp đã đọa địa ngục như thế nào?

Vì lúc ấy không có một vị Phật Chánh đẳng Giác xuất hiện, cũng không có một vị Độc Giác Phật, một vị Thánh đệ tử của chư Phật hay một bậc trí nhân nào, nên vua hỏi liên tiếp các vấn đề đáng được nêu ra của một vị quốc vương cho một khát sĩ lỡ thế không hiểu biết gì và lại mù quáng tựa trẻ thơ. Vừa khi được hỏi như vậy, ông đã không trả lời phù hợp câu hỏi, mà nhân cơ hội tâu ngay:

- Tâu Đại vương, xin Đại vương nghe đây.

Rồi ông tuyên thuyết tà pháp của mình như kẻ đánh con bò trong khi nó đang đi hay làm rớt phân vào máng ăn của con bò khác.

\*

Bậc Đạo Sư giải thích vấn đề như sau:

Khi nghe vua Videha hỏi, Kassapa trả lời:

- Tâu Đại vương, đây là chân lý không sai lạc: Không có quả báo thiện hay ác nào khi ta tuân giới luật, không có đời sau, tâu Đại vương còn ai trở lại đời này sau khi mạng chung nữa? Không có tổ tiên cha mẹ, làm sao có cha hay mẹ được? Không có sư trưởng, vì ai có khả năng giáo hóa những pháp không thể được giáo hóa? Mọi thế nhân đều bình đẳng và giống nhau, không có kẻ nào đáng được kính lễ cũng không có kẻ nào phải kính lễ người khác, không có các đức tính như dũng mãnh hoặc can trường vì ở đời làm sao có được tinh tấn lực hay tính anh hùng?

Số phận các thế nhân đã được tiền định, cũng như đuôi con tàu phải đi theo đầu con tàu vậy. Mỗi thế nhân được thọ hưởng phần mình phải thọ hưởng, thế thì bố thí để làm gì? Tâu Đại vương, việc bố thí không ích lợi gì cả. Người bố thí là kẻ yếu hèn, chẳng ai giúp đỡ, lễ vật bố thí được kẻ ngu ngốc đưa ra và được kẻ không nhận lấy. Những kẻ vô trí, yếu hèn lại tưởng mình khôn ngoan khi bố thí cho kẻ có trí.

Sau khi diễn giảng sự vô ích của bố thí, ông lại tiếp tục diễn tả tội chướng không có công năng tạo nghiệp quả đời sau:

- Có bảy uẩn không bị hủy diệt cũng không nào hại, đó là hỏa, địa, thủy, không, lạc, khổ và tâm. Trong bảy uẩn này chẳng có uẩn nào đủ công năng tiêu hủy hay phân tán. Chúng cũng không hề bị phân hủy, gươm giáo đều vô hại đối với các uẩn này. Kẻ nào cắt đầu kẻ khác bằng thanh kiếm sắc bén cũng không thể phân tán các uẩn này, thế thì làm sao lại có thể hưởng được nghiệp quả vì làm ác nghiệp? Mọi chúng sanh đều được sạch tội lỗi khi đã sống qua tám mươi bốn đại kiếp, trước thời kỳ đó chẳng có một người Phạm hạnh nào được rửa sạch tội lỗi cả. Trước khi thời kỳ đó đến, dù họ thực hành giới hạnh bao nhiêu đi nữa, họ cũng không thể rửa sạch tội lỗi, và dù họ phạm bao nhiêu tội chướng đi nữa, họ cũng không thể vượt quá giới hạn đó. Lần lượt con người sẽ được rửa sạch tội qua tám mươi bốn kiếp; ta không thể vượt quá số phận ta, cũng như biển không thể vượt bờ.

- Cứ thể kẻ biện luận cho thuyết hư vô ấy đã củng cố lý lẽ mình bằng giọng hăng say không cần đến một thuyết nào trước đây cả.

Khi nghe Kassapa nói vậy, Alàta đáp lời:

- Những điều Tôn giả nói rất hợp ý ta, ta cũng nhớ lại đã trải qua một tiền kiếp: Ta là một thợ săn bò tên là Pingala ở một tỉnh thành kia. Ta đã phạm bao nhiêu tội lỗi ở thành Ba-la-nại giàu có ấy. Ta đã giết biết bao nhiêu sinh mạng bò, heo, trâu, dê. Hết kiếp đó, ta lại sinh vào gia đình phồn thịnh của một viên đại tướng; như thế không hề có quả ác vì hành nghiệp ác nên ta đã không đọa vào địa ngục.

Lúc ấy có một tên nô lệ ăn mặc rách rưới tên là Bijaka đang hành trì trai giới cũng đến đây nghe Guna thuyết pháp. Khi nghe Kassapa và Alàta đối đáp như vậy, gã thở dài não nuột và bật khóc. Vua hỏi:

- Tại sao người khóc? Người đã nghe thấy gì chẳng? Tại sao người lộ vẻ đau khổ với ta như vậy?

Bijaka trả lời:

- Tâu Đại vương, tiểu nô chẳng có gì làm khổ đâu, xin Đại vương hãy nghe tiểu nô giải bày. Tiểu nô cũng nhớ lại tiền kiếp rất được sung sướng, tiểu nô là một Bhavasetthi (phú thương) trong thành Sàketa, chuyên trì công đức, giữ thân trong sạch hay bố thí, được các Bà-la-môn và các phú gia rất quý trọng. Tiểu nô nhớ lại mình chẳng hề phạm tội ác bao giờ. Nhưng khi hết kiếp ấy, tiểu nô lại đầu thai vào bụng một gái giang hồ nghèo khó và ra đời chịu rất nhiều cực khổ. Tuy nhiên dù khổ cực như hiện nay, tiểu nô vẫn giữ tâm trí thanh tịnh, tiểu nô nhường phân nửa thức ăn cho kẻ nào cần thực phẩm. Tiểu nô giữ trai giới các ngày mười bốn và rằm, chẳng hề sát sanh trộm cắp. Nhưng tất cả những điều lành đó không đem lại quả tốt nào như Alàta vừa nói, tiểu nô cho rằng công đức thật chẳng ích gì. Tiểu nô thua cuộc trong đời như kẻ chơi súc sắc bất tài, còn Alàta thắng cuộc như một kẻ đánh súc sắc khéo tay. Tiểu nô không có cách nào lên thiên giới cả, vì thế tiểu nô rơi lệ khi nghe ngài Ca-diếp nói pháp.

Sau khi nghe Bijaka nói vậy, vua Angati đáp:

- Không có lỗi lên thiên đàng, chỉ đợi chờ số phận. Số người sướng hay khổ là do số phận định đoạt. Chung cuộc mọi chúng sinh sẽ được giải thoát khỏi luân hồi, vậy đừng nóng lòng vì tương lai. Trong các đời trước của ta, ta cũng đã được nhiều phước phần và chuyên tâm phụng sự các Bà-la-môn cùng các phú gia, nhưng lúc ta bận chấp chánh trị dân, ta lại không được hưởng lạc gì cả.

Nói xong, vua tạ từ ẩn sĩ:

- Thưa Tôn giả Kassapa, từ lâu nay trầm thật là vô tâm xao lãng, nhưng cuối cùng bây giờ trầm đã tìm ra được một vị sư trưởng, vậy từ nay trầm sẽ tuân theo lời dạy của Tôn giả, trầm sẽ an hưởng thú dục lạc mà thôi, dù có nghe thuyết giảng về công đức cũng không ngăn cản được trầm đâu. Xin Tôn giả ở lại, trầm xin từ tạ Tôn giả, ta sẽ còn dịp hội ngộ ngày sau.

Nói xong vua Videha trở về cung. Thoạt tiên khi vua đến viếng Guna, ngài chào vị này rất cung kính rồi nêu câu hỏi ra, nhưng khi ngài giả từ, ngài chẳng chào hỏi gì nữa. Vì Guna không đứng

như danh truyền, vì bất xứng nên chẳng được đánh lễ, vả lại càng ít được cúng dường. Qua đêm đó, rạng ngày hôm sau, vua triệu tập quần thần lại và bảo:

- Các khanh hãy chuẩn bị đủ mọi thứ dục lạc, từ nay trẫm sẽ chỉ theo đuổi dục lạc, các khanh đừng nói việc gì khác trước mặt trẫm, hãy để những vị này vị kia ra chấp chánh trị dân.

Và từ đó vua chìm đắm trong việc hưởng lạc.

\*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

Qua đêm đó, rạng ngày mai, vua Angati triệu tập các vị đại thần lại và phán:

- Các khanh cho bày đủ mọi thứ dục lạc trong điện Candaka để trẫm an hưởng, không ai được dâng sớ về việc công tư gì nữa. Các khanh Vijaya, Sunama và đại tướng Alataka đều tinh thông luật pháp, hãy ngồi xét xử mọi vấn đề thay trẫm.

Vua nói thế xong, chẳng còn bận tâm điều gì nữa ngoài dục lạc và ngài cũng chẳng còn thân cận với các Bà-la-môn cùng các phú gia nữa.

Thế rồi vào đêm mười bốn, ái nữ của vua, công chúa Rujà, nói với bà nhũ mẫu:

- Xin nhũ mẫu trang sức ngọc vàng cho con thật nhanh, bảo các thị nữ đến hầu con ngày mai là ngày lễ rằm, con sẽ đi yết kiến phụ vương.

Họ liền đem cho nàng một tràng hoa cùng gỗ đàn hương, ngọc ngà châu báu đủ loại và xiêm y lộng lẫy muôn màu, nhiều thị nữ vây quanh nàng lúc nàng ngồi trên chiếc kim đôn, trang sức cho nàng cực kỳ rực rỡ tôn vẻ kiêu diễm của nàng.

Sau đó được đoàn thị nữ tháp tùng chung quanh, sáng ngời trong các món trang sức trân bảo, công chúa Rujà bước vào cung Candaka như tia chớp lóe giữa vàng mây. Sau khi đến gần phụ vương đánh lễ hết sức cung kính xong, nàng ngồi xuống một bên trên chiếc bảo tọa chạm vàng.

Khi vua thấy nàng được đám cung nữ theo hầu như một bày tiên nữ, liền phán bảo:

- Nay công chúa, con có vui chơi thỏa thích trong hồ nước nội cung chẳng? Chúng có thường dâng con đủ loại cao lương mỹ vị chẳng? Con cùng các thị nữ có thường kết đủ loại tràng hoa và xây nhà mát để chúng con nghỉ ngơi, vui đùa giải trí chẳng? Bảo chúng đem lại đây ngay, con hãy thỉnh cầu phụ vương mọi điều con ưa thích, những điều gay go nhất, dù có khó như tìm mặt trăng đi nữa.

Nghe vua cha nói như vậy, công chúa thưa:

- Tâu phụ vương, trước long nhan, mọi nguyện vọng của tiện nữ đều được thỏa mãn. Ngày mai là ngày lễ rằm, xin phụ vương ban cho con một ngàn đồng tiền để con bố thí cho các kẻ hành khất.

Nghe Rujà nói, vua liền đáp:

- Con đã phung phí nhiều của cải mà chẳng có kết quả gì, con giữ gìn trai giới, kiêng cử ăn uống, nhưng quan niệm về phận sự giữ gìn trai giới này đều do tiền định, cho nên con có giữ gìn trai giới cũng không đạt công hạnh gì. Trong lúc con còn sống đây với phụ vương, con đừng bỏ thí vật thực nữa, không hề có đời sau nào ngoài đời này nữa, tại sao con phải bận tâm vì việc không đâu?

Lúc ấy Rujà với nhan sắc cực kỳ lộng lẫy, nghe vua cha nói vậy liền đáp như sau, vì biết rằng nàng hiểu Pháp lành ở đời quá khứ cùng vị lai:

- Tâu phụ vương, tiện nữ đã được nghe trong thuở quá khứ cũng như chính mắt tiện nữ được thấy rằng kẻ nào bầu bạn với trẻ thơ rồi cũng trở thành trẻ thơ mà thôi. Kẻ ngu thân cận với kẻ ngu lại càng chìm đắm trong sự ngu muội. Alàtaka và Bijaka bị lừa phỉnh là phải lắm, chứ còn phụ vương là một vị vua hiền trí, rất có tài trong việc trị dân; làm sao phụ vương lại rơi vào một lý thuyết thấp hèn như vậy, chỉ xứng hợp với trẻ thơ. Nếu con người được rửa sạch mọi tội chướng chỉ do dòng sinh tử thì việc tu khổ hạnh của Guna thật là hoài công, như con thiêu thân lao vào đèn sáng, kẻ ngu ngốc kia đã chịu đựng đời hành khát lửa thối. Sau khi đã chấp nhận lý thuyết cho rằng kết cuộc mọi chúng sinh sẽ được rửa sạch mọi tội lỗi qua luân hồi sinh tử, nhiều kẻ đã hành động sai lầm vì vô minh chông chất, nên lại càng bị vây chặt hơn trong các nghiệp quả đời trước, khó thoát ra được, như con cá mắc lưới câu.

Tiện nữ xin kể hầu phụ vương một chuyện ngụ ngôn cho trường hợp này của phụ vương, vì bậc trí giả đôi khi tìm được chân lý qua câu chuyện ngụ ngôn. Như một con tàu của thương nhân, chờ quá nhiều hành lý nặng nề, phải chìm trong biển cả, một con người chông chất dần tội lỗi mãi cũng sẽ đọa vào địa ngục. Tâu phụ vương, hành lý hiện tại của Alàtaka không phải là những thứ lão ta đang hưởng đâu, chính vì những thứ lão ta đang mang đi chất lên tàu mà lão sẽ đọa vào địa ngục kiếp sau. Đời trước Alàtaka thành chánh nghiệp, nên kết quả là ngày nay lão ta hưởng thụ phú quý vinh hoa. Công đức ấy của lão đang bị tiêu tan vì lão chỉ chuyên tâm làm ác nghiệp, sau khi bỏ chánh đạo, lão ta lại đang theo đuổi tà đạo, như chiếc cân được treo đúng đắn trong kho hàng sẽ làm cán cân nhắc lên cao khi có trọng lượng của một vật đặt lên nó. Con người chung cuộc cũng làm cho số phận mình thăng hoa nếu biết tu tập công đức dần dần, như gã nô lệ Bijaka kia đang chuyên tâm làm công hạnh và đang mơ tưởng thiết tha tới đền thiên giới. Nỗi khổ đau mà nô lệ Bijaka phải chịu đựng là do nghiệp quả tội chướng gã đã phạm đời trước. Tội chướng ấy sẽ tiêu trừ vì hiện gã đang chuyên tâm làm công đức, tuy nhiên đùng để gã lọt vào tà đạo của lão Ca-diếp kia.

Rồi nàng lại tiếp tục phô bày tội chướng của việc gây ác nghiệp cùng thiện quả của việc thân cận bạn lành:

*5. Khi vua quý trọng một thân bằng,  
Dù đức hạnh hay kẻ ác gian,  
Chuyên tạo ác hành hay thiện nghiệp,  
Vua đều chịu ảnh hưởng quyền năng.*

*6-7. Bạn nào, vua muốn chọn cho mình,  
Như bạn ấy, vua sẽ trở thành,  
Uy lực này do tình mật thiết;  
Kẻ luôn thân cận, bạn đồng hành,  
Thường gây ảnh hưởng lên bằng hữu,*



*Như mũi tên đầu độc đáng kinh,  
Làm bản vở bao trong sạch ấy,  
Trí nhân, ác hữu chớ giao tình.*

*8. Nếu người buộc xác cá hôi ươn,  
Với dãi Ku-sa, cỏ cát tường,  
Cỏ sẽ có mùi hôi thúi ấy,  
Cũng vậy, kết giao kẻ đại cuồng.*

*9. Nhưng nếu người ta buộc cỏ hương,  
Vào trong một ngọn lá thông thường,  
Lá thơm mùi nhẹ nhàng êm dịu,  
Cũng vậy, kết giao bậc trí nhân.*

*10. Do biết nghiệp ta sẽ thực thành,  
Như là gió trái chín muồi nhanh,  
Trí nhân chẳng bước theo người ác,  
Nhưng chỉ bước theo bậc thiện hành.  
Kẻ ác đưa ta vào địa ngục,  
Người hiền đem bạn đến thiên đình.*

Sau khi thuyết pháp trong sáu bài kệ ấy xong, công chúa bày tỏ nỗi khổ đau mà nàng phải chịu đựng trong các tiền thân xa xưa:

- Tiện nữ cũng nhớ lại bảy đời trước mà tiện nữ đã trải qua và khi hết đời này tiện nữ lại sẽ trải qua bảy đời khác nữa. Trong đời thứ bảy, trước kia, tâu phụ vương, tiện nữ là con trai của một thợ rèn trong thành Rājagaha (Vương Xá) ở xứ Magadha (Ma-kiệt-đà). Tiện nữ đã kết giao với bạn ác và đã gây nhiều ác nghiệp. Chúng con cứ mãi mê rong chơi, lôi cuốn vợ người khác vào đường tội lỗi như thể chúng con được trường sanh bất tử vậy.

Những hành nghiệp ấy cứ âm ỉ như lửa được vùi tro. Nhờ những nghiệp quả tốt khác, con đầu thai vào xứ Vamsa trong gia đình một phú thương ở Kosambi, rất thế lực và giàu có, phát đạt: Con lại là con trai duy nhất của gia đình, được cưng chiều quý trọng vô cùng.

Lúc ấy con kết bạn với một người chuyên làm thiện pháp. Con hành trì trai giới suốt các ngày mười bốn và rằm và các hành nghiệp ấy được tồn trữ lại như một kho tàng dưới nước. Nhưng những nghiệp quả ác mà con đã tạo ở xứ Ma-kiệt-đà rốt cuộc lại đến với con như một thứ thuốc độc khốc liệt. Tâu phụ vương, từ đó con phải trải qua một thời gian dài ở địa ngục Roruva, con phải chịu đựng các nghiệp quả ác ấy, ngày nay nhớ lại con còn thấy thật đau khổ. Sau khi chịu khổ sở tại đó không biết bao nhiêu năm trường, con đã hóa sinh thành con dê bị thiến ở thành Bhennākata. Con phải chuyên chở các thanh niên nhà giàu trên lưng hoặc kéo xe, đó là nghiệp quả của việc con đã quyến rũ vợ người.

Sau đó con đầu thai vào bụng một con khỉ rừng, ngày con sinh ra đời, họ đem con đến cho người chăn thú, người này bảo: Mang con trai ta đến đây. Rồi gã cắn mạnh hạ căn của con cho đứt lia dù con kêu thét lên.

Nàng diễn tả sự việc này qua vần kệ sau:

*11. Khi hết đời kia con được sinh,  
Đầu thai làm khi chốn rừng xanh,  
Hạ căn đứt bởi người gian ác,  
Hậu quả do sẵn đuổi bạn tình.*

Kể đó nàng thuật tiếp các tiền thân khác:

- Tâu phụ vương, sau đó con đã đầu thai làm con bò đực ở xứ dân Dasannas, lại bị hoạn nhưng cũng nhanh nhẹn và xinh đẹp, con kéo xe một thời gian thật lâu, đó là nghiệp quả của việc săn đuổi theo vợ người của con trước kia. Khi mạng chung, con đầu thai vào một gia đình xứ Vajji (Bạt-kỳ, ở phía bắc sông Hằng, đối diện xứ Ma-kiệt-đà), song con lại bán nam bán nữ vì thật khó đầu thai làm nam nhân, đó là nghiệp quả của việc con theo đuổi vợ người. Tâu phụ vương, sau đó con đã sinh vào rừng Nandana làm một tiên nữ rất xinh đẹp ở cõi Tam thập tam thiên (trời ba mươi ba) xiêm y rực rỡ muôn màu, mang nữ trang ngọc vàng, vòng hoa tay bằng châu báu đủ loại thiện xảo múa ca nên được làm thị nữ ở cung Đế-Thích. Khi con ở đó, con đã nhớ lại các đời trước và luôn cả bảy đời tương lai mà con sẽ trải qua, sau khi từ giã thiên giới.

Các thiện pháp mà con tạo được ở Kosambì đã đến hồi kết quả, nên khi con hết đời này con sẽ được sinh cùng với chư Thiên hoặc loài người. Tâu phụ vương, trong bảy đời liền, con sẽ được cung kính phụng thờ, nhưng con sẽ không được thoát thân nữ nhân cho đến hết đời thứ sáu. Tâu phụ vương, như vậy trong đời thứ bảy, con sẽ là một Đại nam tử của chư thiên, sau cùng con sẽ được sinh làm một thiên tử với thân tướng nam nhi. Hiện nay, chư Thiên đang kết tràng hoa hái từ cây hoa trời ở vườn Thiên lạc Nandana và có một vị Thiên tử tên gọi Java, hiện đang kết tràng hoa cho con. Mười sáu năm con sống ở đời thế gian này chỉ là một khoảnh khắc của thiên giới. Một trăm mùa thu ở hạ giới chỉ bằng một ngày một đêm ở trên trời. Như vậy các hành nghiệp của ta cứ theo ta hoài qua vô số đời sống và mang theo thiện quả hay ác quả, không sót một nghiệp nào.

Rồi kể đó nàng tuyên Pháp tối thượng:

- Kẻ nào muốn thăng hoa đời đời kiếp kiếp, xin hãy tránh xa vợ người như người có đôi bàn chân rửa sạch phải tránh xa vũng bùn. Kẻ nào muốn lên cõi trên đời đời kiếp kiếp, xin hãy tôn thờ đức Thế Tôn như chư Thiên phụng thờ Thiên chủ Indra. Kẻ nào muốn hưởng thiên lạc, hưởng cuộc sống nơi thiên giới với đầy đủ vinh quang hạnh phúc, xin hãy tránh xa tội ác và hành trì Tam Pháp:

- Phải hộ phòng và minh triết trong thân, khẩu, ý, tu tập thiện pháp tối cao, dù là nam nhân hay nữ nhân cũng vậy.

- Kẻ nào được vinh quang trong đời này và được hưởng đủ mọi dục lạc, chắc chắn kẻ ấy đã sống cuộc đời đạo hạnh ở kiếp trước; mọi chúng sanh đều phải đi theo nghiệp thiện ác của mình. Tâu phụ vương, phụ vương có bao giờ suy nghĩ hạnh nghiệp gì đã khiến phụ vương thọ hưởng đám cung phi đẹp như tiên trên trời lại trang sức xiêm y ngọc vàng rực rỡ thế kia chăng?

Nàng khuyên bảo vua cha như vậy.

Bậc Đạo Sư giải thích sự việc như sau:

Công chúa Rujà đã làm đẹp lòng vua cha như thế, nàng tuyên thuyết chánh đạo cho kẻ mê mờ ấy và thành tâm giảng pháp lành cho vua cha.

Sau khi đã giảng Pháp cho vua cha nghe suốt đêm đến rạng ngày hôm sau, nàng bảo:

- Tàu phụ vương, xin đừng nghe lời kẻ tà thuyết lừa thế kia, mà hãy theo lời bạn lành như con đây đang tàu với phụ vương rằng có đời này và đời sau, có nghiệp quả thiện, ác. Xin phụ vương đừng lạc vào tà đạo.

Tuy nhiên nàng vẫn chưa đủ khả năng giải thoát vua cha khỏi tà thuyết của ngài: Ngài chỉ đẹp ý khi nghe những lời lẽ êm dịu của con, vì các bậc cha mẹ tự nhiên yêu thích lời lẽ con cái họ, nhưng họ lại không chịu từ bỏ những ý kiến riêng của mình.

Thế là trong kinh thành vang lên lời đồn đãi: Công chúa Rujà đang cố đánh tan các tà kiến bằng cách giảng Chánh pháp. Và dân chúng rất hoan hỷ: Công chúa hiền đức sẽ giải thoát vua cha khỏi tà thuyết và sẽ đem lại phồn vinh cho dân chúng.

Tuy nhiên dù công chúa chưa đủ khả năng làm vua cha tỉnh ngộ, nàng vẫn không ngã lòng thoái chí, mà nàng vẫn quyết tâm tìm phương tiện đem lại chân hạnh phúc cho vua cha. Nàng chấp tay lên đỉnh đầu lễ bái khắp mười phương, nàng nguyện cầu:

- Trong thế gian này có vị Sa-môn và Bà-la-môn chân chính phủ hộ người đời, có chư thiên ngự trị khắp nơi, lại có các vị Đại Phạm Thiên, kính xin các vị đến giúp cho vua cha của tiện nữ từ bỏ tà kiến hoặc nếu quý vị không có đủ tự lực, xin quý vị đến đây theo uy lực và công đức của tiện nữ để xua tan tà thuyết này và đem lại hạnh phúc cho toàn thể thế gian.

- Lúc bấy giờ vị Đại Phạm Thiên của thuở đó là Bồ-tát tên gọi Nàrada và các vị Bồ-tát vì từ bi, lân mẫn và vì quyền uy tối thượng của các ngài, thỉnh thoảng vẫn phóng nhãn quang nhìn các kẻ thiện người ác trên thế gian. Ngày hôm ấy ngài nhìn xuống thế gian thấy công chúa đang cầu nguyện chư Thiên ngự trị khắp nơi đến giải thoát vua cha khỏi tà thuyết, ngài nghĩ thầm: "Trừ ta ra không ai có thể xua tan tà thuyết được, ta phải đến ngay hôm nay tỏ lòng từ ái với công chúa và mang lại hạnh phúc cho vua cha cùng dân chúng. Ta sẽ khoác bộ áo nào đây? Các ả sĩ tu hành thường được người đời yêu kính, lời lẽ của các vị ấy thường được xem là đáng tin thọ, vậy ta sẽ khoác áo ả sĩ".

Thế là ngài hóa ra hình tướng thế nhân rất khả ái, với làn da như vàng ròng, mái tóc bện lại được ghim bằng cây kim vàng, sau khi mặc chiếc áo được kết bằng nhiều tấm, màu vỏ dẻ, từ bên ngoài vào trong, ngài lại khoác lên vai tấm da nai đen làm bằng bạc lấp lánh điểm sao vàng ánh, tay cầm bình bát khất thực bằng vàng đeo lưng lủng lẳng bằng một chuỗi ngọc, trên vai ngài đặt chiếc đòn gánh bằng vàng có ba mấu, cầm bình nước bằng san hô buộc bằng chuỗi ngọc trai. Với bộ trang phục ấy, ngài liền phi thân qua bầu trời chẳng khác nào vàng trắng sáng rực giữa không gian, rồi bước vào thượng lầu của cung Canda, đứng sừng sững trước mặt vua.

\*

Bậc Đạo Sư giải thích việc này như sau:

Lúc ấy Nàrada từ cõi Phạm thiên xuống hạ giới, khi quan sát cõi Jambudipa (Diêm-phù-đề: Ấn Độ), ngài nhìn thấy vua Angati. Rồi ngài đến trước cung vua, nàng Rujà vừa trông thấy ngài, vội đánh lễ bệch hiền trí từ thiên giới giáng trần.

Vua choáng váng trước vẻ huy hoàng của vị Phạm thiên, nên không thể ngồi yên trên ngai vàng mà vội bước xuống đất, hỏi lý do ngài giáng lâm cùng danh hiệu gia tộc của ngài.

\*

Bậc Đạo Sư giải thích sự việc như sau:

Lúc ấy vua hoang mang trong trí, vội bước xuống ngai vàng, nói với Tôn giả Narada những lời hỏi thăm:

*12. Ngài đến từ đâu, dáng thánh thần,  
Như vàng trắng chiếu sáng đêm trường,  
Nói cho ta biết tên, gia tộc,  
Người gọi là gì giữa thế nhân?*

Nàrada nghĩ thầm: "Vị vua này không tin tưởng có đời sau, vậy ta phải nói cho vua biết về đời sau".

Rồi ngài ngâm kệ:

*13. Ta đến đây từ hội chúng Thiên,  
Như vàng trắng chiếu sáng đêm đen,  
Ta nêu danh tánh cùng gia tộc:  
Ca-diếp, Nà-ra-da, họ tên.*

Vua nghĩ thầm: "Lát nữa ta sẽ hỏi ngài về đời sau, bây giờ ta hãy hỏi ngài về mục đích việc giáng trần vì diệu này".

*14. Cách ngài đi đứng diệu kỳ thay,  
Ta hỏi ngài: Đâu ý nghĩa đây,  
Vì lý do gì ngài thị hiện,  
Nà-ra-da hỡi, thần thông này?*

Bậc trí Nàrada đáp:

*15. Chân thật, công bằng, chế ngự mình,  
Rộng lòng bố thí đã lừng danh,  
Nhờ công đức thực hành tinh tấn,  
Như ý nguyện mình, ta lướt nhanh.*

Ngay cả lúc ngài nói như vậy, vua cũng không thể tin vào đời sau bởi vì tà thuyết đã đâm sâu cội rễ vào trí ngài, ngài liền hỏi:

- Có phần thưởng nào dành cho các thiện pháp chăng?

Rồi vua ngâm kệ:

*16. Ngài đã nói điều kỳ diệu thay,  
Khi nêu công lực thiện hành vậy;  
Nếu điều này đúng như ngài nói,  
Xin trả lời cho trẫm thẳng ngay.*

Nàrada đáp:

*17. Đây việc của ngài, hỏi Đại vương,  
Hỏi ta điều cảm thấy nghi nan,  
Hiển nhiên ta đáp cho ngài rõ,  
Nhờ lý luận, bằng chứng rõ ràng.*

Vua liền hỏi:

*18. Nà-ra-da, trẫm hỏi điều này,  
Đừng trả lời sai câu hỏi đây:  
Thật có chư Thiên hay tổ phụ,  
Đời sau như bọn chúng đôn vầy?*

Nàrada đáp:

*19. Thật có Thiên thần với tổ tiên,  
Đời sau, như chúng vẫn nêu lên,  
Nhưng người tham dục và mê đắm,  
Không biết đời sau bởi đảo điên.*

Khi nghe điều này, vua cười to và ngâm kệ:

*20. Nà-ra-da, nếu đã tin rằng:  
Có cõi cho người chết trú thân,  
Đưa trẫm năm trăm đồng bạc gấp,  
Đời sau trẫm sẽ trả ngàn đồng !*

Thế rồi bậc Đại Sĩ đáp lời, khiển trách vua ngay giữa hội chúng:

*21. Ta đưa ngài đủ số năm trăm,  
Nếu biết ngài hiền đức, rộng lòng,  
Nhưng nếu ngài là người độc ác,  
Đọa vào trong địa ngục đầy thân,  
Còn ai đòi được ngài đem trả,  
Đời kếp, ngàn đồng ấy được không?*

*22. Khi một người thù ghét thiện lương,  
Chỉ yêu tội lỗi lại hung tàn,  
Trí nhân chẳng muốn cho vay mượn,*

*Kẻ nợ ấy không thể đáo hoàn.*

*23. Khi người ta biết kẻ tài năng,  
Đức hạnh, tinh chuyên, lại rộng lòng,  
Họ sẽ mời người kia mượn của,  
Bằng nhiều lợi lạc họ đem dâng;  
Khi người kia đã làm xong việc,  
Người sẽ bồi hoàn nợ đã mang.*

Vua bị quở trách như vậy vẫn chưa chuẩn bị sẵn câu trả lời nào cả.

Hội chúng rất hoan hỷ reo to:

- Tâu công chúa, công chúa có thần lực vi diệu thay, công chúa sẽ giải thoát Đại vương khỏi tà thuyết ngay hôm nay.

Và cả kinh thành chấn động lên. Rồi nhờ thần lực của bậc Đại Sĩ, không một ai ở trong phạm vi bảy dặm đường quanh thành Mithilà không được nghe ngài thuyết Pháp. Lúc ấy bậc Đại Sĩ suy nghĩ: "Nhà vua đã quá chấp thủ tà thuyết, ta sẽ làm cho vua hiểu nỗi kinh hoàng của địa ngục mà bỏ tà thuyết đi, sau đó ta sẽ trấn an vua bằng cõi chư Thiên". Rồi ngài bảo vua:

- Tâu Đại vương, nếu Đại vương không bỏ tà thuyết ấy đi, Đại vương sẽ bị đọa vào địa ngục chịu thống khổ không ngừng.

Và ngài bắt đầu kể đến các loại địa ngục khác nhau:

*24. Đại vương, khi già biệt đời này,  
Ngài sẽ thấy điều quạ cả bấy,  
Vô xé xác ngài trong địa ngục,  
Và kên kên nữa máu me đây,  
Còn ai bắt được ngài đời kế,  
Dem trả ngàn đồng ấy đã vay?*

Sau khi tả địa ngục điều quạ xong, ngài nói tiếp:

Nếu Đại vương không đọa vào đó, Đại vương phải ở trong địa ngục nằm giữa ba cõi (Àvici: vô gián địa ngục).

Rồi ngài ngâm kệ miêu tả địa ngục ấy:

*25. Ở đó tối tăm thật mịt mù,  
Và không vàng nhạt hoặc vàng trắng,  
Ngục này hỗn độn và kinh khủng,  
Chẳng biết ngày đêm, chẳng tháng năm,  
Còn kẻ nào mong đòi món nợ,  
Ở nơi như vậy nữa hay chẳng?*

Sau khi tả địa ngục ở giữa ba cõi ấy thật đầy đủ chi tiết, ngài bảo:

- Tâu Đại vương, nếu Đại vương không chịu bỏ tà thuyết ấy, không những Đại vương chịu khổ hình này mà còn nhiều khổ hình khác nữa.

Rồi ngài ngâm kệ:

26. Con chó Sa-ba đáng không lờ,  
Cùng Sà-ma lực lưỡng nhào vô,  
Dùng răng cắn xé người tan xác,  
Kẻ đọa từ đây đến ngục tù.

Các địa ngục kể tiếp cũng có cùng một quy luật như vậy; vì thế các địa ngục này và các cai ngục được ngài mô tả qua các bài kệ thật súc tích những ngôn từ tượng hình như trong các đoạn trên:

27. Vậy khi ở ngục bị tan thân,  
Vì thú dữ hành hạ bạo hung,  
Thân xác tả tơi, dòng máu chảy,  
Còn ai đòi trả nợ ngàn đồng?

28. Với cung tên, nhọn hoắc giáo gươm,  
Quý sứ Kà-lù tựa địch nhân,  
Đâm chém trọng thương người phải đọa,  
Trước kia phạm tội ở nhân gian.

29. Trong khi kẻ ấy chạy lang thang,  
Trong ngục, bị đâm ở bụng, sườn,  
Gan ruột nát tan dòng máu chảy,  
Ai mong đòi nó một ngàn đồng?

30. Trời mưa xuống các loại tên, đao,  
Các khí cụ hành tội: cọc, lao,  
Đám lửa rơi như than cháy bỏng,  
Trời mưa đá tảng trút ào ào.

31. Luồng gió nóng ran thật hãi hùng,  
Thổi vào trong ngục tối không cùng.  
Không vì vui thú dù giây lát,  
Nó chạy quanh, không chốn trú thân.  
Còn ai muốn bắt người kia trả,  
Đòi kẻ ngàn đồng ấy được không?

32. Bị buộc vào xe, vội chạy nhanh,  
Trên nền đất rục lửa hoành hành,  
Biết bao gậy ngấn, dài kiếm thúc,  
Ai muốn đòi ngàn bạc cho đành?

33. Khi trèo leo lên ngọn núi kinh hoàng,  
Lỡm chớm lưỡi dao, xé nát thân,  
Máu chảy đầm đìa, ai sẽ muốn,  
Đòi sau đòi nó một ngàn chãng?

34. Khi nó trèo lên một đống than,  
Đỏ hừng như núi lửa kinh hoàng,  
Toàn thân cháy, thét gào, đau khổ,  
Ai muốn đòi ngàn bạc ấy chãng?

35. Lớp gai dày đặc tựa tầng mây,  
Có cọc nhọn đâm hút máu ngay,  
Những bọn đuổi săn vợ kẻ khác,  
Phải trèo lên đó, bị từng bầy,  
Quý Diêm- la chúa luôn xua đuổi  
Mang các giáo dài ở dưới tay.

36. Khi nó trèo lên cây vải bông,  
Toàn thân đầy máu chảy ròng ròng,  
Tả tơi thối khổ luôn xâu xé,  
Hổn hển thở than thật nực nông,  
Để đền tội ác xưa như vậy;  
Ai muốn đòi tiền nợ cũ không?

37. Có những rừng cao tựa đám mây,  
Lá rừng là kiếm sắt tràn đầy,  
Thiệt đao uống máu người đầy đọa;  
Khi nó trèo lên đám lá cây,  
Thân nó bị cưa bằng kiếm sắt,  
Nát tan, máu chảy hãi hùng thay!  
Ai mong đòi nó trong đời kếp,  
Trả nợ ngàn đồng nó đã vay?

38. Khi nó thoát ra khỏi ngục này,  
Phủ đầy lá sắt giữa rừng cây,  
Liền rơi vào giữa dòng sông nợ,  
Ai muốn đòi tiền nợ cũ đây?

39. Dòng sông chảy xiết Ve-ta-ran,  
Khốc liệt, nước sôi sục ngập tràn,  
Bao phủ lá, hoa sen bén nhọn,  
Trong khi nó bị đuổi trên sông,  
Máu me bao phủ, tay chân đứt,  
Dòng nước Ve-ta-ran hãi hùng,



*Chẳng có một nơi nào trú ẩn,  
Ai mong đòi nợ nó hay không?*

Vua muốn tìm nơi an trú, liền nói với ngài:

- Thưa bậc Trí giả, trẫm run sợ như cây đang bị đốn ngã, tâm trí hoang mang bối rối, trẫm không biết hướng về đâu, trẫm đang bị dày vò khủng khiếp, nỗi kinh hoàng của trẫm thật gớm ghê khi trẫm nghe ngài ngâm các bài kệ trên đây. Như một vật đang cháy được ném vào nước, như một hòn đảo giữa đại dương đầy bão tố, như một ngọn đèn trong đêm tối, ngài chính là nơi an trú của trẫm vậy. Xin bậc trí giả hãy dạy cho trẫm thánh kinh, cùng thâm nghĩa của nó. Quá khứ của trẫm thật là đầy tội lỗi, xin bậc Đại Trí giả Nàrada chỉ dạy cho trẫm con đường rửa sạch tội lỗi để cho trẫm khỏi đọa vào địa ngục.

Sau đó bậc Đại Sĩ dạy vua con đường rửa sạch tội lỗi bằng cách nêu gương các bậc tiên vương đã hành trì chánh đạo:

- Các vị vua Dhataratha, Vessamitta, Atthaka, Yamataggi và Usinnara cùng vua Sivi và nhiều vị khác, nhờ chuyên tâm cúng dường các Sa-môn và Bà-la-môn nên đã được lên thiên giới của Sakka thiên chủ. Vậy Đại vương cũng phải tránh tà hạnh và theo chánh hạnh. Hãy cho người mang thực phẩm trên tay rao lên trong cung Đại vương: "Ai đang đói khát đây? Ai đang cần vòng hoa và dầu thơm? Kẻ nào lỏa thể mong muốn mặc xiêm y trang hoàng đầy châu báu? Kẻ nào có muốn lọng che để đi đường và giày thanh lịch êm chân? Đại vương hãy cho người rao như vậy khắp kinh thành từ sáng đến tối. Đừng bắt người già hay trâu già, ngựa già phải làm việc nặng nhọc. Đối với các hạng ấy, phải quý trọng đúng mức vì khi họ còn khỏe mạnh, họ đã hoàn thành sứ mạng được giao phó.

Như vậy bậc Đại Sĩ, sau khi thuyết giảng cho vua về bố thí rộng lượng và đức hạnh, thấy rằng vua sẽ hoan hỷ khi được ví với một cỗ xe, nên ngài tiếp tục thuyết Pháp cho vua qua hình ảnh một cỗ xe như ý (ban mọi điều ước):

- Thân của Đại vương được ví như một cỗ xe, đoạn trừ mọi ác tâm chính là trục xe, có lòng bố thí đại lượng là cái trần xe, bước đi thận trọng là sườn xe, hộ trì dục tâm là chính danh bánh xe, hộ trì khẩu căn chính là giữ cho bánh xe khỏi kêu cọc cạch.

Mọi bộ phận đều được giữ gìn hoàn hảo nhờ khẩu hành chân thật, gắn liền tốt đẹp với sự từ bỏ nói hai lưỡi, cái sườn xe êm ái với lời nói thân hữu kết hợp hài hòa với ngôn ngữ cân nhắc thật kỹ lưỡng; xây dựng vững chắc bằng lòng tịnh tín và đoạn trừ tâm tham, với lòng cung kính đánh lễ đầy khiêm tốn chính là gọng xe, với cang xe nhẹ nhàng, nhu thuận, với dây cương tự điều phục thân tâm theo Ngũ giới, cùng với chìa khóa đoạn trừ sân tâm, chiếc gọng xe trắng của lòng công chính, xe được lái đi nhờ sự thông suốt bốn mùa khác nhau, với ba chiếc gậy bảo vệ lòng tịnh tín bất động, lời nói khiêm tốn chính là chiếc roi da, đoạn trừ hư danh chính là sợi dây cương, với sự hỗ trợ của tâm niệm xả ly (không chấp thủ) đi theo chánh trí và giải thoát mọi trần cấu.

Hãy dùng trí giác làm động cơ thúc đẩy ngài, hành trì nhất tâm để chế ngự mọi luyến ái; tâm tư theo đúng đạo lộ tự điều phục cùng với mọi tuấn mã đã được huấn luyện thuần phục. Dục vọng và tham đắm đều là tà đạo, tự điều phục là chánh đạo. Khi con ngựa chạy theo sắc, thanh, hương, vị, thì trí tuệ phải dùng roi trừng phạt và tâm chính là người lái xe. Nếu ta đồng hành với cỗ xe, nếu trí

thanh tịnh và nhất tâm bền vững mãi như thế, ta sẽ đạt mọi nguyện ước, tâu Đại vương, ta không thể nào đọa địa ngục.

Như vậy, tâu Đại vương, ta đã dùng nhiều cách trình bày cùng Đại vương nhiều đạo lộ đưa đến hạnh phúc, an lạc mà ngài đã yêu cầu Nàrada nói rõ để khỏi đọa địa ngục ở đời sau.

Sau khi thuyết giảng Chánh Pháp cho vua và phá tan mọi tà kiến cùng an trú vua vào giới hạnh, ngài lại khuyên vua từ nay xa lánh bạn ác, thân cận với bạn lành và cẩn trọng trong mọi bước tiến. Rồi ngài tán thán mọi đức hạnh của công chúa, nói lời khích lệ cả triều đình cùng các cung phi xong, ngài liền bay về Phạm Thiên giới với thân lực vĩ đại siêu phàm.

\*

*Sau khi chấm dứt Pháp thoại, bậc Đạo Sư bảo:*

*- Nay các Tỷ-kheo, không những ngày nay, mà từ xưa, Ta đã giáo hóa Uruvela Kassapa và phá tan lưới tà kiến vây chặt vị ấy.*

*Rồi ngài nhận diện Tiên thân qua các vần kệ cuối cùng:*

*40. Đề-bà-đạt chính A-là-ta,  
Bhad-da-ji chính Su-na-ma,  
Vi-ja-ya là Xá-lợi-phất,  
Su-na-kha, ân sĩ Gu-na,  
Ru-jà giáo hóa quân vương ấy,  
Chính là thị giả A-nan-dà.*

*41. Bì-ja-ka chính Mục-kiền-liên,  
Ca-diếp, vua theo thuyết hảo huyền,  
Các ông hiệu Bốn sinh như vậy,  
Bồ-tát chính là Đại Phạm thiên.*

-ooOoo-